

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 141/2000/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

***Về chính sách đầu tư và hưởng lợi đối với hộ gia đình, cá nhân và các xã
tham gia dự án khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn tại
các tỉnh Thanh Hoá, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai
theo Hiệp định tín dụng số 1515-VIE (SF)***

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;
Căn cứ Hiệp định tín dụng số 1515-VIE (SF) ngày 11 tháng 6 năm 1997 giữa nước
Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) cho Dự
án Khu vực lâm nghiệp;
Căn cứ Quyết định số 22/TTg ngày 11 tháng 1 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt dự án tiền khả thi Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu
nguồn ở các tỉnh Thanh Hoá, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số
3683/BNN-CS) ngày 31 tháng 10 năm 2000),*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định cụ thể về chính sách đầu tư hưởng lợi đối với các hộ gia đình, cá nhân và các xã tham gia Dự án Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu

nguồn bằng nguồn vốn ADB và vốn đối ứng từ ngân sách Nhà nước tại các tỉnh Thanh Hoá, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai như sau:

1. Trồng mới và khoanh nuôi tái sinh kết hợp với trồng bổ sung cây lâm nghiệp ở vùng phòng hộ rất xung yếu và xung yếu: Nhà nước đầu tư 100% kinh phí; suất đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, trên cơ sở quy trình kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và định mức kinh tế - kỹ thuật của địa phương.

2. Trồng cây lâm nghiệp (trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán và cây nông lâm kết hợp ở vùng rừng phòng hộ ít xung yếu và rừng sản xuất); cải tạo bãi chăn thả đại gia súc được Nhà nước đầu tư và hỗ trợ đầu tư theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính số 26/1999/TT-BTC ngày 10 tháng 3 năm 1999.

3. Cải tạo, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thôn, bản, buôn, làng bao gồm: thủy lợi nhỏ, cung cấp nước sạch, đường giao thông liên thôn, trường tiểu học và trạm xá xã: Nhà nước đầu tư không vượt quá 90% tổng dự toán theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại do người hưởng lợi đóng góp và ngân sách địa phương theo tự cân đối. Cơ chế đầu tư thực hiện theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.

4. Các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, khuyến nông - khuyến lâm: Nhà nước đầu tư theo thiết kế, dự toán được Ủy ban nhân dân các tỉnh phê duyệt.

5. Cải tạo vườn tạp, khai hoang và cải tạo đất:

Nhà nước hỗ trợ không vượt quá 5% tổng mức đầu tư của tiểu dự án khả thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Hộ gia đình, cá nhân và xã tham gia dự án được hưởng các quyền lợi như sau:

1. Đối với rừng phòng hộ rất xung yếu và xung yếu:

- Hộ gia đình, cá nhân nhận khoán bảo vệ rừng (gọi chung là chủ rừng) được khai thác củi, lâm sản phụ dưới tán rừng, trừ các loại lâm sản thuộc nhóm 1 và 1A (được quy định tại Nghị định số 18/HĐBT ngày 17 tháng 1 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ).